

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2021
"V/v Hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Ích và bà Vương Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Năm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Anh **Đoàn Văn Th** - Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu 11, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang là bộ đội thuộc Đoàn kinh tế Quốc phòng 356 Quân khu II (huyện P, tỉnh Lai Châu)

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Như Ng** - Sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Khu 11, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Giáo viên

Anh Th, chị Ng đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Đoàn Văn Th trình bày như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị Như Ng tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 13/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, khi đó anh làm bộ đội, còn chị Ng là giáo viên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình nhà anh tại khu 11, xã V, huyện T, tỉnh cảm vợ chồng hòa thuận được khoảng 05 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng không hòa hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Đã hơn một năm nay anh không về nhà, vợ chồng cũng không có quan hệ gì nữa. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn

được, tình cảm của anh với chị Ng không còn vì vậy anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Như Ng.

- Về con chung: Anh Đoàn Văn Th xác nhận anh và chị Nguyễn Thị Như Ng có với nhau 02 con chung là Đoàn Việt V; sinh ngày 20/8/2011 và Đoàn Việt Đ; sinh ngày 29/8/2015. Hiện nay cả 02 con chung đang ở cùng với chị Ng và bố mẹ đẻ anh tại khu 11, xã V, huyện T. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đoàn Việt V nhưng vẫn giao lại cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng vì công việc của anh không ở gần nhà, còn chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đoàn Việt Đ, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con là 3.000.000.đ/tháng, cả 02 con là 6.000.000.đ/tháng.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác anh Đoàn Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị Như Ng trình bày:

Chị Ng xác nhận về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống đúng như anh Đoàn Văn Th đã trình bày ở trên. Vì công việc của chị là giáo viên gần nhà còn anh Th là bộ đội công tác xa nên mọi việc trong gia đình chồng và chăm sóc con cái đều do chị để cho anh Th yên tâm công tác. Từ sau khi kết hôn đến nay, chị luôn làm hết trách nhiệm bổn phận của người con dâu, người mẹ trong gia đình. Còn giữa chị với anh Th không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng từ khoảng hơn một năm trở lại đây anh Th không về nhà, không quan tâm trách nhiệm đến gia đình con cái. Chị biết anh Th có mối quan hệ tình cảm với người khác nhưng chị và gia đình vẫn cố gắng tham gia để anh Th thay đổi nhưng không kết quả. Nay anh Th có yêu cầu ly hôn, chị xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, tình cảm của chị đối với anh Th vẫn còn vì vậy chị không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ, cùng chung sống để nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như Ng xác nhận chị và anh Đoàn Văn Th có với nhau 02 con chung đúng như anh Th đã trình bày. Hiện nay các con đang ở với chị và bố mẹ đẻ anh Thành. Trường hợp phải ly hôn, chị xác định có đủ điều kiện để nuôi con và hiện các con đang có cuộc sống và học tập ổn định vì vậy chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị cũng đồng ý về việc cấp dưỡng và mức cấp dưỡng như anh Th đã trình bày.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác chị Nguyễn Thị Như Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn Th và chị Nguyễn Thị Như Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống đã phát sinh bất đồng về quan điểm tính cách lối sống và có nguyên nhân do anh Th là quân nhân thường xuyên xa nhà, vợ chồng cũng không có nhiều thời gian để cùng chia sẻ, giúp đỡ nhau trong công việc gia đình do đó đã ảnh hưởng đến quan hệ tình cảm của vợ chồng. Cả hai bên đều thừa nhận đã khoảng hơn một năm trở lại đây anh Th không về nhà, không quan tâm trách nhiệm đến gia đình, vợ chồng không còn có quan hệ gì với nhau nữa. Quá trình hòa giải tại Tòa án, anh Th vẫn kiên quyết ly hôn còn chị Ng không chấp nhận việc ly hôn mà mong muốn đoàn tụ. Tại phiên tòa, anh Th và chị Ng vẫn giữ quan điểm của mình, Hội đồng xét xử cho rằng:

Để có một hôn nhân hạnh phúc và bền vững phải xuất phát từ tình cảm tự nguyện và sự vun đắp của cả hai bên nhưng với anh Th và chị Ng thì khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, có sự thay đổi về quan hệ tình cảm, cả hai lại không có những biện pháp tích cực để cùng nhau giải quyết dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt và ngày càng trở nên nghiêm trọng, khó có khả năng hàn gắn và thực tế thì vợ chồng từ lâu đã không còn sống chung, cũng không còn nghĩa vụ thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt và còn có thể gây ra những hậu quả không mong muốn. Do vậy, tại phiên tòa, xét yêu cầu ly hôn của anh Th là có căn cứ, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Đoàn Văn Th và chị Nguyễn Thị Như Ng có với nhau 02 con chung như đã trình bày trên. Xét yêu cầu nuôi con của cả hai bên đều là nguyện vọng chính đáng, xuất phát từ tình cảm và trách nhiệm của người cha, người mẹ đối với con của mình. Nhưng thực tế thì từ trước đến nay, con chung vẫn chủ yếu do chị Ng chăm sóc giáo dục, hiện đang có cuộc sống học tập ổn định, bản thân anh Th là bộ đội xa nhà nên hiện tại không có đủ các điều kiện cần thiết để trực tiếp chăm sóc giáo dục con, còn chị Ngọc là giáo viên, có thời gian và các điều kiện khác để nuôi dạy chăm sóc con. Do vậy, để cho các con chung có được sự chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục tốt nhất, đảm bảo cho sự phát triển đầy đủ toàn diện của con chung nên sau khi ly hôn giao cả 02 con chung cho chị Ng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Tại phiên tòa, anh Đoàn Văn Th và chị Nguyễn Thị Như Ng đều thống nhất sau khi ly hôn, anh Th sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung 3.000.000.đ/tháng, cả 02 con là 6.000.000.đ/tháng. Xét việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn là cần thiết và cũng là sự tự nguyện của các bên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác anh Đoàn Văn Th và chị Nguyễn Thị Như Ng đều không yêu cầu nên không giải quyết.

[5]. Về án phí ly: Nguyên đơn anh Đoàn Văn Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho anh Đoàn Văn Th được ly hôn chị Nguyễn Thị Như Ng.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Giao cho chị Nguyễn Thị Như Ng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Đoàn Việt V; sinh ngày 20/8/2011 và Đoàn Việt Đ; sinh ngày 29/8/2015. (hiện nay cả 02 con chung đang ở với chị Ng và bố mẹ anh Th tại khu 11, xã V, huyện T).

Anh Đoàn Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng mỗi con chung là 3.000.000.đ/tháng (ba triệu đồng một tháng), cả hai con chung là 6.000.000.đ/tháng (sáu triệu đồng một tháng). Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2022 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác anh Đoàn Văn Th và chị Nguyễn Thị Như Ng không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về án phí: Anh Đoàn Văn Th phải nộp 300.000.đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000.đ tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng là 600.000.đ (sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Xác nhận anh Đoàn Văn Th đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0004681 ngày 15/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trở đồng hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.